

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: **60/2020/DS-ST**

Ngày: 17-12-2020.

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Định**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Phước**.

2. Ông **Đỗ Ngọc Cận**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hồng**, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Ngọc Tuyền** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2020/TLST- DS ngày 02 tháng 6 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2020/QĐXXST- DS ngày 26 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng A**.

Địa chỉ: Số 02 đường L, phường T, quận B, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Ngọc K** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Võ Thành T**- Chức vụ: Phó giám đốc của Ngân hàng A - Chi nhánh thành phố S.

Địa chỉ: Số 04, đường Trần Hưng Đ, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

- Bị đơn: Ông **Thái Khánh D** và bà **Huỳnh Thị Thùy D**; Cùng địa chỉ: Số 381/6A, đường N, khóm 3, phường 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng . (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13-03-2020 của nguyên đơn Ngân hàng A cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Thành T trình bày:

Vào ngày 24/4/2015, ông Thái Khánh D và bà Huỳnh Thị Thùy D có vay vốn của Ngân hàng A - Chi nhánh thành phố S với số tiền: 1.100.000.000 đồng, Hợp đồng tín dụng số: 7601-LAV-201500457 ngày 24/4/2020, lãi suất 12%/năm (lãi suất nợ quá hạn 150% so với lãi suất cho vay đã thỏa thuận); mục đích vay vốn: mua xe tải; thời gian cho vay 60 tháng, hạn trả cuối cùng 24/4/2020, trả nợ lãi hàng tháng.

Để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng trên, ông Thái Khánh D và bà Huỳnh Thị Thùy D thế chấp cho Ngân hàng các tài sản sau: Một xe ô tô tải có mui nhãn hiệu DONGFENG; Màu sơn: vàng; Số máy 153078171077; Số khung: D658F7000092; tải trọng: 17.450kg; Số chỗ ngồi: 2 chỗ; Biển số: 83C-029.95 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001809 do phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 21/4/2015, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 257/HĐTC ngày 24/4/2015 đã được ký giữa Ngân hàng A và ông Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D.

Từ khi vay đến nay ông Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D đã trả số tiền gốc 435.869.543 đồng và lãi tính đến hết ngày 07/10/2018 là 339.756.289 đồng.

Nay Ngân hàng A yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Thái Khánh D và bà Huỳnh Thị Thùy D trả cho Ngân hàng A số tiền gốc và lãi tổng cộng là 842.477.333 đồng (Trong đó số tiền gốc là 664.130.457 đồng, số tiền lãi tính từ ngày 08/10/2018 đến ngày 17/12/2020 là 178.346.879 đồng) và tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong tiền vay vốn.

Nếu trường hợp ông D và bà D không trả được nợ nêu trên, yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố S phát mãi tài sản thế chấp là một xe ô tô tải có mui nhãn hiệu DONGFENG; Màu sơn: vàng; Số máy 153078171077; Số khung: D658F7000092; tải trọng: 17.450kg; Số chỗ ngồi: 2 chỗ; Biển số: 83C-029.95 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001809 do phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 21/4/2015, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 257/HĐTC ngày 24/4/2015 đã được ký giữa Ngân hàng A và ông Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D theo qui định của pháp luật và ông D và bà D trả mọi khoản phí thi hành án.

Tại đơn xin vắng mặt, lập ngày 17/6/2020 các bị đơn ông Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D trình bày:

Thừa nhận vào ngày 24/4/2015, ông Thái Khánh D và bà Huỳnh Thị Thùy D có vay vốn của Ngân hàng A - Chi nhánh thành phố S với số tiền: 1.100.000.000 đồng, Hợp đồng tín dụng số: 7601-LAV-201500457 ngày 24/4/2020, lãi suất 12%/năm (lãi suất nợ quá hạn 150% so với lãi suất cho vay đã thỏa thuận); mục đích vay vốn: mua xe tải; thời gian cho vay 60 tháng, hạn trả cuối cùng 24/4/2020, trả nợ lãi hàng tháng.

Để đảm bảo nợ vay ông D, bà D thế chấp cho Ngân hàng A các tài sản sau: Một xe ô tô tải có mui nhãn hiệu DONGFENG; Màu sơn: vàng; Số máy 153078171077; Số khung: D658F7000092; tải trọng: 17.450kg; Số chỗ ngồi: 2 chỗ; Biển số: 83C-029.95 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001809 do phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 21/4/2015 cho ông Thái Khánh D.

Nay do hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng A nên ông D, bà D đồng ý cho Ngân hàng A yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản ông, bà đã thế chấp để Ngân hàng A thu hồi nợ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đối với đương sự đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay các bị đơn Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Nguyên đơn Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu các bị đơn Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D trả số tiền tính đến ngày 17/12/2020 tổng cộng vốn và lãi là **842.477.333 đồng (trong đó nợ gốc là 664.130.457 đồng; lãi trong hạn là**

178.346.879 đồng) và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả từ ngày 18/12/2020 cho đến khi trả tất nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp dân sự, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của ông Võ Thành T, bà Huỳnh Thị Thùy D, ông Thái Khánh D thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng tín dụng số: 7601-LAV-201500457 ngày 24/4/2015 để vay số tiền 1.100.000.000đ, lãi suất 12%/năm (lãi suất nợ quá hạn 150% so với lãi suất cho vay đã thỏa thuận); mục đích vay vốn: mua xe tải; thời gian cho vay 60 tháng, hạn trả cuối cùng 24/4/2020, trả nợ lãi hàng tháng. Sau khi vay do khó khăn về kinh tế nên đến nay các bị đơn ông Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D chỉ trả cho Ngân hàng A số tiền gốc 435.869.543 đồng và lãi tính đến hết ngày 07/10/2018 là 339.756.289 đồng.

Như vậy trên thực tế giữa Ngân hàng A với các bị đơn ông Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D có giao kết hợp đồng tín dụng để vay số tiền là 1.100.000.000 đồng, các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, trong quá trình vay bên vay đã trả được số tiền vốn và lãi là 775.625.832 đồng. Từ ngày 08/10/2018 đến nay các bị đơn ông Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo đúng cam kết. Do đó các bị đơn ông Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D đã vi phạm Điều 4 của Hợp đồng tín dụng số 7601-LAV-201500457 ngày 24/4/2015.

Hiện nay các bị đơn ông Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D còn nợ Ngân hàng A số tiền vốn và lãi tính tổng cộng là 842.477.333 đồng (trong đó nợ gốc là 664.130.457 đồng; lãi trong hạn tính từ ngày 08/10/2018 đến ngày 17/12/2020 là 178.346.879 đồng). Xét thấy ông ông D, bà Dương đã nhận tiền vốn vay của Ngân hàng số tiền là 1.100.000.000 đồng nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi theo thỏa thuận, tính đến nay ông D, bà Dương chỉ trả cho Ngân hàng số tiền vốn là 435.869.543 đồng còn nợ lại số tiền vốn là 664.130.457 đồng là vi phạm vào Điều 4 của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Vì vậy, cần buộc các bị đơn ông Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay 664.130.457 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Ngân hàng A yêu cầu tính lãi suất trong hạn 12%/năm. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập Hợp là phù hợp với quy định của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ nên được

Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể nợ lãi trong hạn tính đến hết ngày 17/12/2020 là 178.346.879 đồng.

Như vậy, tổng số tiền vốn và tiền lãi vay mà các bị đơn ông Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A là 842.477.333 đồng (trong đó nợ gốc là 664.130.457 đồng; lãi trong hạn tính từ ngày 08/10/2018 đến ngày 17/12/2020 là 178.346.879 đồng).

[4] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng:

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 257/2015/BĐ lập ngày 24/4/2015 do các bị đơn ông Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D ký thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo nợ vay, Hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Văn Năm ngày 25/4/2015, thì tài sản thế chấp là: Một xe ô tô tải có mui nhãn hiệu DONGFENG; Màu sơn: vàng; Số máy 153078171077; Số khung: D658F7000092; tải trọng: 17.450kg; Số chỗ ngồi: 2 chỗ; Biển số: 83C-029.95 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001809 do phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 21/4/2015 cho ông Thái Khánh D.

Theo thỏa thuận trong các hợp đồng thế chấp trên thì phía Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bán đấu giá tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bên vay (ông Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D) không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 24, 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 (đã được sửa đổi bổ sung) của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Tại phiên Tòa kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích nhận định nêu trên nên đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của Ngân hàng A được chấp nhận nên Ngân hàng A không phải chịu án phí. Ông Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D phải chịu án phí số tiền 37.274.320 đồng.

[6] Về chi phí thẩm định tại chỗ: Yêu cầu của Ngân hàng A được chấp nhận nên Ngân hàng A không phải chịu chi phí thẩm định. Ông Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D phải chịu chi phí thẩm định số tiền là số tiền là 550.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 320 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

2. Buộc ông Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A tổng số tiền vốn và lãi vay là 842.477.333 đồng (trong đó nợ gốc là 664.130.457 đồng; lãi trong hạn tính từ ngày 08/10/2018 đến ngày 17/12/2020 là 178.346.879 đồng).

Kể từ ngày 18/12/2020 ông Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A.

Khi án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D không thanh toán số tiền trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là một xe ô tô tải có mui nhãn hiệu DONGFENG; Màu sơn: vàng; Số máy 153078171077; Số khung: D658F7000092; tải trọng: 17.450kg; Số chỗ ngồi: 2 chỗ; Biển số: 83C-029.95 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001809 do phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 21/4/2015 cho ông Thái Khánh D theo hợp đồng thế chấp tài sản số 257/2015/BĐ lập ngày 24/4/2015 được công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Văn Năm ngày 25/4/2015 để Ngân hàng A thu hồi nợ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D phải chịu số tiền 37.274.320 đồng.

Ngân hàng A không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.614.000 đồng theo biên lai thu số 0001816 ngày 23/4/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Số tiền là 550.000 đồng ông Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D phải chịu. Do Ngân hàng A đã nộp tạm ứng trước số tiền là 550.000 đồng theo phiếu thu số T069 ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên ông Thái Khánh D, bà Huỳnh Thị Thùy D phải có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng A số tiền 550.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Định

